

Điều 4. Hiệu lực thi hành.

Nghị định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo và thay thế Nghị định số 37/CP ngày 04 tháng 6 năm 1993 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy Ban Tôn giáo của Chính phủ, Quyết định số 235/1998/QĐ-TTg ngày 01 tháng 12 năm 1998 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số tổ chức thuộc Ban Tôn giáo của Chính phủ.

Điều 5. Trách nhiệm thi hành.

Trưởng ban Ban Tôn giáo Chính phủ, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

TM. Chính phủ
Thủ tướng

PHAN VĂN KHẢI

NGHỊ ĐỊNH của Chính phủ số 93/2003/NĐ-CP ngày 13/8/2003 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Kiểm toán Nhà nước.

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 30/2003/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2003 của Chính phủ quy định chức

năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan thuộc Chính phủ;

Theo đề nghị của Tổng Kiểm toán Nhà nước và Bộ trưởng Bộ Nội vụ,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng.

Kiểm toán Nhà nước là cơ quan thuộc Chính phủ, thực hiện chức năng kiểm toán, xác nhận tính đúng đắn, hợp pháp của báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước các cấp và báo cáo tổng quyết toán ngân sách nhà nước; báo cáo quyết toán, báo cáo tài chính của các cơ quan, đơn vị tổ chức có sử dụng ngân sách nhà nước; kiểm toán tính tuân thủ pháp luật, tính kinh tế trong việc quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước và tài sản công theo kế hoạch kiểm toán hàng năm được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và các nhiệm vụ kiểm toán đột xuất do Thủ tướng Chính phủ giao hoặc do cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn.

Kiểm toán Nhà nước có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan thuộc Chính phủ quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực theo quy định tại Nghị định số 30/2003/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan thuộc Chính phủ, các quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật liên quan và những nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể sau đây:

1. Trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ hoặc Bộ trưởng được Thủ tướng Chính phủ phân công các dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật về kiểm toán nhà nước; chiến lược, quy hoạch phát triển, kế hoạch dài hạn, 5 năm và hàng năm

www.PhuYenRapLuac.com
Tel: 094 6 38 5 6 6 4

về kiểm toán nhà nước và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch sau khi được phê duyệt;

2. Xây dựng chương trình, kế hoạch kiểm toán hàng năm trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch đó. Định kỳ báo cáo thực hiện chương trình, kế hoạch và kết quả kiểm toán lên Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ hoặc Bộ trưởng quản lý ngành, lĩnh vực theo quy định của Chính phủ;

3. Quản lý hồ sơ, tài liệu đã được kiểm toán theo quy định của Nhà nước; giữ gìn bí mật tài liệu, số liệu kế toán và thông tin về hoạt động của đơn vị được kiểm toán theo quy định của pháp luật; cung cấp kết quả kiểm toán cho các cơ quan nhà nước có thẩm quyền và công khai báo cáo kết quả kiểm toán hàng năm theo quy định của pháp luật;

4. Ban hành, hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện các tiêu chuẩn, quy trình, quy phạm và các phương pháp chuyên môn nghiệp vụ kiểm toán áp dụng trong các tổ chức, đơn vị trực thuộc Kiểm toán Nhà nước theo quy định của pháp luật;

5. Khi thực hiện nhiệm vụ kiểm toán, cơ quan Kiểm toán Nhà nước độc lập, chỉ tuân theo pháp luật; chịu trách nhiệm trước pháp luật về kết luận kiểm toán của mình và có quyền:

a) Yêu cầu cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc đối tượng kiểm toán của Kiểm toán Nhà nước gửi báo cáo quyết toán hoặc báo cáo tài chính năm khi thực hiện công tác kiểm toán theo quy định của pháp luật;

b) Yêu cầu đơn vị được kiểm toán cung cấp dự toán ngân sách và báo cáo quyết toán ngân sách, báo cáo tài chính, chứng từ, sổ kế toán và các tài liệu khác có liên quan; yêu cầu các đơn vị có liên quan cung cấp các tài liệu cần thiết phục vụ cho việc kiểm toán;

c) Áp dụng các phương pháp chuyên môn nghiệp vụ để thu thập các bằng chứng kiểm toán ở đơn vị được kiểm toán và các đơn vị, cá nhân có liên quan;

d) Đề nghị các cơ quan chức năng phối hợp thực hiện nhiệm vụ khi cần thiết; được yêu cầu các cơ quan nhà nước, các đoàn thể quần chúng, các tổ chức xã hội và công dân giúp đỡ, tạo điều kiện thuận lợi để Kiểm toán Nhà nước thực hiện nhiệm vụ;

d) Trưng cầu giám định hoặc đề nghị các cơ quan có thẩm quyền tư vấn về mặt chuyên môn ở những lĩnh vực đòi hỏi chuyên môn sâu khi cần thiết;

e) Đề nghị các cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý theo pháp luật đối với tổ chức, cá nhân có hành vi cản trở công tác kiểm toán của Kiểm toán Nhà nước và cung cấp sai sự thật thông tin, tài liệu cho Kiểm toán Nhà nước;

g) Khi cần thiết được ủy thác hoặc thuê kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán để thực hiện kiểm toán các đơn vị thuộc đối tượng của Kiểm toán Nhà nước và thẩm định để công nhận kết quả kiểm toán do kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán thực hiện;

Kinh phí thuê kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán thực hiện kiểm toán các đơn vị do ngân sách nhà nước cấp;

h) Kiểm tra việc thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước.

6. Thông qua hoạt động kiểm toán, kiến nghị với đơn vị được kiểm toán sửa chữa những sai phạm, chấn chỉnh và hoàn thiện công tác quản lý kinh tế, tài chính và chế độ kế toán; kiến nghị với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các cơ quan quản lý nhà nước sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách và pháp luật cho phù hợp;

7. Kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc chuyển hồ sơ sang cơ quan bảo vệ pháp luật xử lý những vi phạm pháp luật của cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân đã được làm rõ thông qua hoạt động kiểm toán;

8. Quyết định các dự án đầu tư về kiểm toán nhà nước thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật; tham gia thẩm định các đề án, dự án quan trọng thuộc chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ;

9. Kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo; chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và xử lý vi phạm trong hoạt động kiểm toán nhà nước đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của Kiểm toán Nhà nước;

10. Thực hiện hợp tác quốc tế trong lĩnh vực kiểm toán nhà nước;

11. Tổ chức, chỉ đạo thực hiện công tác nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động kiểm toán nhà nước;

12. Quản lý về tổ chức bộ máy, biên chế; thực hiện chế độ tiền lương và các chế độ, chính sách đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của Kiểm toán Nhà nước; tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; tổ chức công tác thông tin, tuyên truyền và phổ biến giáo dục pháp luật về kiểm toán nhà nước;

13. Quyết định và chỉ đạo thực hiện chương trình cải cách hành chính của Kiểm toán Nhà nước theo mục tiêu và nội dung chương trình cải cách hành chính nhà nước đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt;

14. Trình Chính phủ dự toán ngân sách hàng năm của Kiểm toán Nhà nước; quản lý tài chính, tài sản được giao và tổ chức thực hiện ngân sách được phân bổ theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Tổng Kiểm toán Nhà nước.

1. Tổng Kiểm toán Nhà nước do Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức; là người đứng đầu và lãnh đạo Kiểm toán Nhà nước, chịu trách nhiệm trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về toàn bộ hoạt động của Kiểm toán Nhà nước.

Giúp việc Tổng Kiểm toán Nhà nước có các Phó Tổng Kiểm toán Nhà nước. Phó Tổng Kiểm toán Nhà nước do Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức theo đề nghị của Tổng Kiểm toán Nhà nước. Phó Tổng Kiểm toán Nhà nước được Tổng Kiểm toán Nhà nước phân công chỉ đạo một số mặt công tác và chịu trách nhiệm trước Tổng Kiểm toán Nhà nước về nhiệm vụ được phân công. Khi Tổng Kiểm toán Nhà nước vắng mặt, một Phó Tổng Kiểm toán Nhà nước được Tổng Kiểm toán Nhà nước ủy nhiệm lãnh đạo công tác của Kiểm toán Nhà nước.

Số lượng Phó Tổng Kiểm toán Nhà nước không quá ba người.

2. Tổng Kiểm toán Nhà nước có nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

a) Lãnh đạo, quyết định và chịu trách nhiệm về công tác kiểm toán nhà nước; được tham dự các phiên họp của Chính phủ xem xét phân bổ, quyết toán ngân sách nhà nước và về những vấn đề có liên quan đến hoạt động kiểm toán nhà nước;

b) Chịu trách nhiệm về chất lượng, nội dung các văn bản quy phạm pháp luật do Kiểm toán Nhà nước soạn thảo trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, hoặc chuẩn bị theo sự chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ; chỉ đạo thực hiện chiến lược, quy hoạch phát triển Kiểm toán Nhà nước sau khi được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt;

c) Trình Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các tổ chức thuộc

cơ cấu tổ chức của Kiểm toán Nhà nước; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các tổ chức đó;

d) Quyết định và tổ chức thực hiện các biện pháp cụ thể để tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong hoạt động kiểm toán nhà nước; chống tham nhũng, lãng phí và mọi biểu hiện quan liêu, hách dịch, cửa quyền của cán bộ, công chức, viên chức thuộc Kiểm toán Nhà nước;

d) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Điều 2 của Nghị định này và các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Cơ cấu tổ chức của Kiểm toán Nhà nước.

Kiểm toán Nhà nước được tổ chức và quản lý tập trung, thống nhất. Cơ cấu tổ chức gồm có:

a) Các tổ chức giúp Tổng Kiểm toán thực hiện chức năng, nhiệm vụ:

1. Vụ Giám định và Kiểm tra chất lượng kiểm toán;
2. Vụ Tổ chức cán bộ;
3. Vụ Pháp chế;
4. Văn phòng;
5. Kiểm toán Ngân sách nhà nước I;
6. Kiểm toán Ngân sách nhà nước II;
7. Kiểm toán Đầu tư - Dự án I;
8. Kiểm toán Đầu tư - Dự án II;
9. Kiểm toán Doanh nghiệp nhà nước;
10. Kiểm toán Các tổ chức tài chính - ngân hàng;
11. Kiểm toán Chương trình đặc biệt;
12. Kiểm toán Nhà nước khu vực I (trụ sở đặt tại thành phố Hà Nội);
13. Kiểm toán Nhà nước khu vực II (trụ sở đặt tại thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An);

14. Kiểm toán Nhà nước khu vực III (trụ sở đặt tại thành phố Đà Nẵng);

15. Kiểm toán Nhà nước khu vực IV (trụ sở đặt tại thành phố Hồ Chí Minh);

16. Kiểm toán Nhà nước khu vực V (trụ sở đặt tại thành phố Cần Thơ, tỉnh Cần Thơ).

Các Kiểm toán Nhà nước chuyên ngành, Kiểm toán Nhà nước khu vực có Kiểm toán trưởng, Phó Kiểm toán trưởng, cơ cấu tổ chức không quá 5 phòng.

Kiểm toán Nhà nước khu vực là đơn vị có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản và trụ sở riêng. Số lượng các Kiểm toán Nhà nước khu vực trong từng thời kỳ được xác định trên cơ sở yêu cầu nhiệm vụ, do Tổng Kiểm toán Nhà nước trình Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập.

b) Các tổ chức sự nghiệp thuộc Kiểm toán Nhà nước:

1. Trung tâm Tin học;
2. Trung tâm Khoa học và Bồi dưỡng cán bộ;
3. Tạp chí Kiểm toán.

Điều 5. Hiệu lực thi hành.

Nghị định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo và thay thế Nghị định số 70/CP ngày 11 tháng 7 năm 1994 của Chính phủ về việc thành lập cơ quan Kiểm toán Nhà nước và bãi bỏ quy định tại các Chương I, II, III Điều lệ tổ chức và hoạt động của Kiểm toán Nhà nước ban hành kèm theo Quyết định số 61/TTg ngày 24 tháng 01 năm 1995 của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 6. Trách nhiệm thi hành.

Tổng Kiểm toán Nhà nước, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Thủ trưởng các

cơ quan, đơn vị, tổ chức có nghĩa vụ thu nộp, sử dụng ngân sách nhà nước và sử dụng tài sản công chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

TM. Chính phủ
Thủ tướng

PHAN VĂN KHẢI

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 169/2003/QĐ-TTg ngày 12/8/2003 phê duyệt Đề án đổi mới phương thức điều hành và hiện đại hóa công sở của hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn I (2003 - 2005).

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Quyết định số 136/2001/QĐ-TTg ngày 17 tháng 9 năm 2001 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2001 - 2010;

Theo đề nghị của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án đổi mới phương thức

điều hành và hiện đại hóa công sở của hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn I (2003 - 2005).

Điều 2. Giao Văn phòng Chính phủ chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan triển khai thực hiện Đề án này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Thủ tướng Chính phủ

PHAN VĂN KHẢI

ĐỀ ÁN đổi mới phương thức điều hành và hiện đại hóa công sở của hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn I (2003 - 2005)

(ban hành kèm theo Quyết định số 169/2003/QĐ-TTg ngày 12/8/2003 của Thủ tướng Chính phủ).

I. BỐI CẢNH CỦA ĐỀ ÁN

Trước yêu cầu đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và tiến trình hội nhập quốc tế, một trong những vấn đề đặt ra là phải nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý của hệ thống hành chính nhà nước đối